

KIỂM TRA HỌC KỲ II

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH
Lớp 10A04

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	102002	Nguyễn Hoàng Bảo An	21/10/2009	Nữ	10P06	
2	102003	Đinh Ngọc Hoàng Anh	04/03/2009	Nữ	10P06	
3	102004	Lê Hoàng Diệu Anh	12/12/2009	Nữ	10P06	
4	102005	Ngô Văn Tuấn Anh	25/08/2009	Nam	10P06	
5	102006	Nguyễn Đào Diệp Anh	04/06/2009	Nữ	10P06	
6	102007	Nguyễn Phương Anh	02/11/2009	Nữ	10P06	
7	102008	Nhữ Thị Phương Anh	16/12/2009	Nữ	10P06	
8	102009	Phạm Tuấn Anh	16/02/2009	Nam	10P06	
9	102010	Trần Tuấn Anh	17/12/2009	Nam	10P06	
10	102016	Nguyễn Chí Cương	23/02/2009	Nam	10P06	
11	102018	Nguyễn Phan Huyền Diệu	15/02/2009	Nữ	10P06	
12	102020	Hoàng Đình Tấn Dũng	03/03/2009	Nam	10P06	
13	102024	Võ Văn Giang	21/02/2009	Nam	10P06	
14	102027	Nguyễn Trần Minh Hải	04/01/2009	Nam	10P06	
15	102031	Bùi Thị Gia Hân	13/09/2009	Nữ	10P07	
16	102034	Dương Thế Hoàng	16/01/2009	Nam	10P07	
17	102035	Hà Huy Hoàng	09/07/2009	Nam	10P07	
18	102044	Trần Tuấn Khang	25/01/2009	Nam	10P07	
19	102045	Vũ Đình Duy Khánh	20/10/2009	Nam	10P07	
20	102047	Phạm Đỗ Duy Khoa	09/11/2009	Nam	10P07	
21	102051	Mai Mai Linh	13/08/2009	Nữ	10P07	
22	102053	Lê Phú Lộc	14/06/2009	Nam	10P07	
23	102058	Nguyễn Duyên Minh	16/02/2009	Nam	10P08	
24	102059	Nguyễn Trà My	09/02/2009	Nữ	10P08	
25	102061	Vũ Trà My	01/01/2009	Nữ	10P08	
26	102072	Nguyễn Thị Dương Nguyệt	28/03/2009	Nữ	10P08	
27	102074	Lê Thị Lan Nhi	28/06/2009	Nữ	10P08	
28	102077	Hoàng Tổ Như	27/10/2009	Nữ	10P08	
29	102078	Nguyễn Anh Như	11/10/2009	Nữ	10P08	
30	102079	Hà Kiều Oanh	18/11/2009	Nữ	10P08	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
31	102088	Phan Văn Quyền	09/12/2009	Nam	10P09	
32	102089	Hồ Như Quỳnh	18/11/2009	Nữ	10P09	
33	102090	Mai Ái Quỳnh	07/10/2009	Nữ	10P09	
34	102091	Chu Tấn Sang	10/09/2009	Nam	10P09	
35	102092	Lô Thị Sức	17/05/2009	Nữ	10P09	
36	102093	Nguyễn Thị Phương Thanh	30/07/2009	Nữ	10P09	
37	102094	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	03/03/2009	Nữ	10P09	
38	102095	Nguyễn Tiến Anh Thi	14/10/2009	Nam	10P09	
39	102097	Đỗ Văn Nhất Thiện	19/09/2009	Nam	10P09	
40	102099	Đàm Thuận Thuận	06/03/2009	Nam	10P09	
41	102103	Nguyễn Quỳnh Thư	09/11/2009	Nữ	10P09	
42	102107	Trần Thiên Thanh Thy	08/02/2009	Nữ	10P09	
43	102119	Vũ La Trần	16/07/2009	Nam	10P10	
44	102120	Trần Minh Trường	09/07/2009	Nam	10P10	
45	102123	Hồ Thị Cẩm Tú	18/11/2009	Nữ	10P10	
46	102136	Nguyễn Huỳnh Thảo Vy	03/03/2009	Nữ	10P10	

KIỂM TRA HỌC KỲ II

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH
Lớp 10A05

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	102001	Bùi Ngọc An	09/04/2009	Nam	10P06	
2	102011	Vũ Quỳnh Anh	08/02/2009	Nữ	10P06	
3	102013	Hà Hoài Bằng	01/01/2009	Nữ	10P06	
4	102019	Chu Văn Duy	25/08/2009	Nam	10P06	
5	102021	Lê Tùng Dương	20/12/2009	Nam	10P06	
6	102023	Nguyễn Trường Giang	27/07/2009	Nam	10P06	
7	102025	Ngô Thị Ngọc Hà	01/06/2009	Nữ	10P06	
8	102026	Phạm Thị Thu Hà	10/04/2009	Nữ	10P06	
9	102028	Phạm Mỹ Hạnh	09/02/2009	Nữ	10P06	
10	102030	Hà Thị Thúy Hằng	07/07/2009	Nữ	10P07	
11	102032	Mai Xuân Hiếu	01/06/2009	Nam	10P07	
12	102033	Phạm Thị Hoa	13/01/2009	Nữ	10P07	
13	102036	Nguyễn Kim Huệ	14/12/2009	Nữ	10P07	
14	102040	Nguyễn Thế Huy	28/07/2009	Nam	10P07	
15	102043	Nguyễn Lan Hương	30/08/2009	Nữ	10P07	
16	102046	Phạm Anh Khoa	05/05/2009	Nam	10P07	
17	102048	Nguyễn Thị Hà Khuê	29/01/2009	Nữ	10P07	
18	102054	Nguyễn Lê Tấn Lộc	09/03/2009	Nam	10P07	
19	102055	Vì Thị Lợi	11/02/2009	Nữ	10P07	
20	102060	Trần Thị Trà My	27/04/2009	Nữ	10P08	
21	102062	Vương Ngọc Trà My	25/12/2009	Nữ	10P08	
22	102070	Lê Đăng Nguyên	20/08/2009	Nam	10P08	
23	102071	Trương Trần Khôi Nguyên	20/11/2009	Nam	10P08	
24	102080	Nguyễn Đại Phong	24/07/2009	Nam	10P08	
25	102083	Nguyễn Thế Phúc	23/05/2009	Nam	10P08	
26	102085	Đặng Thị Thu Phương	09/01/2009	Nữ	10P09	
27	102098	Trần Ngọc Thiện	28/02/2009	Nam	10P09	
28	102100	Đặng Thị Minh Thư	09/08/2009	Nữ	10P09	
29	102104	Phan Thị Anh Thư	01/01/2009	Nữ	10P09	
30	102105	Phạm Anh Thư	05/01/2009	Nữ	10P09	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
31	102109	Lê Việt Tiến	24/10/2009	Nam	10P09	
32	102112	Ngô Duy Tính	08/06/2009	Nam	10P10	
33	102113	Trần Văn Tình	18/03/2009	Nam	10P10	
34	102114	Trương Quốc Toàn	12/10/2009	Nam	10P10	
35	102115	Phạm Võ Kiều Trang	23/12/2009	Nữ	10P10	
36	102118	Lại Thế Trân	07/01/2009	Nam	10P10	
37	102121	Nguyễn Thị Tuyết	28/12/2009	Nữ	10P10	
38	102124	Lê Văn Tú	31/05/2009	Nam	10P10	
39	102125	Triệu Trần Thảo Uyên	14/06/2009	Nữ	10P10	
40	102126	Võ Thục Uyên	02/02/2009	Nữ	10P10	
41	102128	Nông Thị Ngọc Vân	12/09/2009	Nữ	10P10	
42	102130	Nguyễn Đức Việt	08/11/2009	Nam	10P10	
43	102132	Nguyễn Khắc Vũ	29/06/2009	Nam	10P10	
44	102133	Phạm Đình Vũ	25/08/2009	Nam	10P10	
45	102135	Lê Thảo Vy	09/11/2009	Nữ	10P10	

KIỂM TRA HỌC KỲ II

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH
Lớp 10A06

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
1	102012	Trịnh Khắc Ba	11/09/2009	Nam	10P06	
2	102014	Hồ Quang Chương	19/04/2009	Nam	10P06	
3	102015	Trần Hữu Công	24/06/2008	Nam	10P06	
4	102017	Nguyễn Triệu Cường	08/02/2009	Nam	10P06	
5	102022	Nguyễn Gia	16/05/2009	Nam	10P06	
6	102029	Bé Thị Bích Hằng	26/01/2009	Nữ	10P07	
7	102037	Nguyễn Ngân Huệ	20/07/2009	Nữ	10P07	
8	102038	Nguyễn Thị Kim Huệ	27/07/2009	Nữ	10P07	
9	102039	Lê Tuấn Huy	13/10/2009	Nam	10P07	
10	102041	Dương Văn Huỳnh	31/01/2009	Nam	10P07	
11	102042	Đào Văn Hưng	21/04/2009	Nam	10P07	
12	102049	Lê Thị Kim Liên	09/07/2009	Nữ	10P07	
13	102050	Đỗ Thị Mỹ Linh	20/02/2009	Nữ	10P07	
14	102052	Nhữ Nguyễn Nhật Long	05/04/2009	Nam	10P07	
15	102056	Nguyễn Tấn Lực	07/09/2009	Nam	10P07	
16	102057	Nguyễn Thị Xuân Mai	18/08/2009	Nữ	10P08	
17	102063	Nguyễn Thị Lê Na	12/12/2009	Nữ	10P08	
18	102064	Lưu Bạch Bảo Nam	16/07/2009	Nam	10P08	
19	102065	Nguyễn Đình Bảo Nam	20/05/2009	Nam	10P08	
20	102066	Lê Hà Hằng Nga	12/06/2009	Nữ	10P08	
21	102067	Lê Thị Như Ngọc	25/02/2009	Nữ	10P08	
22	102068	Nguyễn Ngô Thanh Ngọc	24/11/2009	Nữ	10P08	
23	102069	Trần Bảo Ngọc	17/09/2009	Nữ	10P08	
24	102073	Đỗ Nguyễn Tâm Nhi	14/08/2009	Nữ	10P08	
25	102075	Trương Huy Quỳnh Nhi	16/11/2009	Nữ	10P08	
26	102076	Võ Hoàng Tuyết Nhi	01/02/2009	Nữ	10P08	
27	102081	Nguyễn Ngọc Phong	11/06/2009	Nam	10P08	
28	102082	Vũ Đức Phú	30/04/2009	Nam	10P08	
29	102084	Nguyễn Vũ Hồng Phúc	06/02/2009	Nam	10P09	
30	102086	Lê Tất Minh Quân	08/06/2009	Nam	10P09	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Phòng thi	Ghi chú
31	102087	Nguyễn Thị Quyên	27/04/2009	Nữ	10P09	
32	102096	Dương Quách Thiên	12/01/2009	Nam	10P09	
33	102101	Hứa Thị Anh Thư	24/04/2009	Nữ	10P09	
34	102102	Lê Thị Anh Thư	11/06/2009	Nữ	10P09	
35	102106	Nguyễn Ngọc Thương	11/09/2009	Nữ	10P09	
36	102108	Nguyễn Thị Thủy Tiên	10/09/2009	Nữ	10P09	
37	102110	Nguyễn Thanh Tiến	06/02/2009	Nam	10P09	
38	102111	Triệu Đức Anh Tiệp	28/08/2009	Nam	10P10	
39	102116	Lê Hồ Bảo Trâm	05/02/2009	Nữ	10P10	
40	102117	Mai Phạm Thùy Trâm	13/11/2009	Nữ	10P10	
41	102122	Phạm Thị Ánh Tuyết	04/09/2009	Nữ	10P10	
42	102127	Ngô Thị Mỹ Vân	07/04/2009	Nữ	10P10	
43	102129	Võ Thị Thùy Vân	16/04/2009	Nữ	10P10	
44	102131	Lương Quang Vinh	30/06/2009	Nam	10P10	
45	102134	Lê Nguyễn Thảo Vy	12/05/2009	Nữ	10P10	
46	102137	Nguyễn Viết Như Ý	21/12/2009	Nam	10P10	